| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUẢNG XƯƠNG**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 35/2018/HS-ST
Ngày: 16/7/2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Bà Lê Thị Hiệu

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Văn Lợi

Bà Nguyễn Thị Chung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2018/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2018/QĐXXST-HS ngày 02/7/2018 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn L, sinh năm 1984**

Nơi cư trú: Thôn 5, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Trịnh Thị C; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L (chưa đăng ký kết hôn) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/01/2018 đến ngày 14/01/2018 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam công an tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- Người bị hại: Ông Lê Văn N, sinh năm: 1958. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

- Người làm chứng:

+ Bà Lê Thị H, sinh năm: 1960. Có mặt

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1940. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 5, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 13/7/2009, Nguyễn Văn L đi bộ đến nhà ông Lê Văn N, sinh năm 1958 ở thôn 5, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa để hỏi tiền nợ. Khi đi qua nhà anh Trương Công P, sinh năm 1969, là hàng xóm nhà ông N, L nhìn qua tường rào thấy ở sân giếng có 01 con dao thái, dài khoảng 40cm, cán bằng cao su đen, bản dao rộng khoảng 5cm, nên L đã lấy con dao dắt vào cạp quần phía trước bụng. Khi tới nhà ông N thì L ngồi ở bàn uống nước đối diện với ông N. L hỏi tiền nợ ông N, ông N nói lại: "có ba chục bạc, mi nợ thằng A tiền thái thuốc lào còn nhiều hơn, nấy ăn thua gì". Lúc này có ông Nguyễn Văn D (là người cùng thôn của ông N và là bác của bị cáo L) đến chơi. Ông D lại ghế ngồi cùng phía với L. Thấy ông N đứng dậy lấy ấm chén pha trà, L liền rút dao trong người ra chém liên tục nhiều nhát vào người ông N. Ông N ngã sập xuống sàn nhà. Cùng lúc này, bà H đi vào thấy L dùng dao chém ông N, bà H la hét, L cầm dao bỏ chạy.

Sau khi bị thương, ông N được đưa đến Trạm y tế xã L, huyện Q sơ cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện Việt Đức-Hà Nội điều trị từ ngày 14/7/2009 đến ngày 24/7/2009 xuất viện. Sau đó ông N về nhà tự mua thuốc điều trị.

Tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ông Lê Văn N ngày 13/7/2009 thể hiện ông N bị các vết thương sau:

- Mu bàn tay trái có vết thương dài 4x0,5cm, sâu đứt xương ở vị trí ngón nhẫn và ngón út, miệng vết thương sắc gọn, chảy máu.

- Mặt trong khuỷu tay phải có vết thương dài 7x1cm, sâu sát xương, đứt gân, đứt động mạch, bờ mép vết thương sắc gọn, chảy máu.

- Mu bàn tay phải có vết thương kích thước 4x0,5cm, bờ mép vết thương sắc gọn, chảy máu.

- Mặt ngoài bả vai phải có vết thương dài 4x1cm, bờ mép vết thương sắc gọn, chảy máu.

- Vùng ngực phải có vết thương dài 7x0,5cm, bờ mép vết thương sắc gọn, chảy máu.

Tại Trích sao bệnh án 1460/09 ngày 30/7/2009 của Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội kết luận: Đa vết thương phần mềm, vết thương bàn tay trái có gẫy xương bàn.

Tại Giấy xếp hạng thương tật số 118 ngày 09/9/2009 của Tổ chức Giám định Pháp y Thanh Hóa kết luận:

- Sẹo mờ cánh tay phải: 1%

- Sẹo vết thương cẳng tay phải: 3%

- Sẹo vết thương vùng ngực phải: 1%

- Bàn tay trái mất ngón 4, 5 + mất đoạn xương bàn: 20%

- Tổn thương liệt nhẹ thần kinh quay cẳng tay phải: 15%

Hiện tại tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của ông Lê Văn N là 35%.

Sau khi gây thương tích cho ông Lê Văn N thì Nguyễn Văn L đã bỏ trốn, đến ngày 11/01/2018 thì bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKSQX ngày 25/5/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Quảng Xương để xét xử bị can Nguyễn Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên tham gia phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ trách nhiệm dân sự là 40.000.000đ. Người bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với con dao mà L đã dùng để gây thương tích cho ông N thì L đã vứt ở rìa đường nên không thu hồi được.

- Ý kiến của bị cáo: Thống nhất với nội dung cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, không có tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm trở về địa phương có điều điều kiện chăm lo cho các con nhỏ.

- Ý kiến của người bị hại: Sau khi gây thương tích cho ông N thì bị cáo đã bỏ trốn. Tuy nhiên đến nay bị cáo đã hối hận về hành vi gây thương tích và xin lỗi ông N, bồi thường toàn bộ về phần dân sự là 40.000.000đ, ông N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về địa phương.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, cơ quan truy tố, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

Xem xét lời khai của bị cáo Nguyễn Văn L tại phiên tòa, thấy phù hợp với: Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể, bệnh án, kết luận giám định và phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác thu thập trong quá trình điều tra vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ ngày 13/7/2009, tại gia đình ông Lê Văn N ở thôn 5, xã L, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa, Nguyễn Văn L đã có hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm chém nhiều nhát vào người ông Lê Văn N, làm ông N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 35%.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi gây thương tích một cách cố ý, đã xâm phạm đến sức khỏe của ông Lê Văn N là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ.

Từ những nhận định trên, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Bị cáo chỉ vì việc nhỏ nhặt trong cuộc sống mà đã dùng dao chém nhiều nhát gây thương tích cho ông Lê Văn N. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khoẻ của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy cần phải lên cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung tình hình xã hội hiện nay.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi bị bắt theo lệnh truy nã thì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tác động với gia đình để khắc phục hậu quả là bồi thường toàn bộ thiệt hại về dân sự cho người bị hại; người bị hại có đơn đề giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

Trong trường hợp này bị cáo Nguyễn Văn L bị truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 có khung hình phạt (từ 5 năm đến 15 năm tù) nặng hơn so với tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (hình phạt từ 05 năm đến 10 năm). Về nguyên tắc có lợi cho người phạm tội nên áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị Quyết 41 ngày 20/6/2017 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự Việt Nam.

[3] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ về trách nhiệm dân sự cho người bị hại số tiền là 40.000.000$^{đ}$, người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Sự thỏa thuận giữa gia đình bị cáo và người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức nên cần được chấp nhận.

[4] Về vật chứng: Đối với con dao mà đã dùng để gây thương tích cho ông N thì L đã vứt ở rìa đường nên không thu hồi được.

[5] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 05 (năm) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 11/01/2018.

- Việc bồi thường dân sự: Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường dân sự giữa gia đình bị cáo với người bị hại. Người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường là 40.000.000đ và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác.

- Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

***Nơi nhận:***
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Thi hành án (để thi hành);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**Lê Thị Hiệu**